TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 7 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Chung
Ông Hoàng Văn Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Tấn Pháp – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 258/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim E, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: ấp 2, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: ấp 2, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/4/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim E trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân khoảng bốn năm nay.

Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc, sinh ngày 16/12/2012, hiện tại chị đang nuôi dạy cháu Ngọc.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Đ được ly hôn; về con chung chị yêu cầu được nuôi dạy cháu Ngọc, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung là không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình trình bày và phát biểu ý kiến:

Nguyên đơn chị chị Nguyễn Kim E vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện như trình bày, chị không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của chị E yêu cầu ly hôn với anh Đ, về con chung giao cháu Ngọc cho chị E tiếp tục nuôi dạy, chị E không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xét, về tài sản chung không ai yêu cầu giải quyết nên không xét, về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị E phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Kim E và anh Nguyễn Văn Đ được xác lập hợp pháp, thể hiện là anh chị tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết vào ngày 10/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (đăng ký kết hôn tại nơi cứ trú trước đây của chị E). Trong quá trình chung sống giữa chị E và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng bốn năm nay như lời trình bày của chị E là thực tế có xảy ra. Điều này phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của anh chị. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần tiến hành hòa giải để anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả, do anh Đ không tham gia hòa giải và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị E. Điều đó chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân giữa chị E và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh chị ly hôn là phù hợp với thực tế. Vì vậy, chị E khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị E và anh Đ có một con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc, sinh ngày 16/12/2012. Xét thấy, cháu Ngọc hiện chưa thành niên, từ trước tới nay chị E trực tiếp nuôi dạy cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của cháu đã ổn định, chị E yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu và anh Đ không có ý kiến phản đối, do đó giao cháu Ngọc cho chị E tiếp tục nuôi dạy là phù hợp. Chị E không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Ngọc mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị E xác định để chị và anh Đ tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là không có, các đương sự không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị E chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ngày 02/4/2018, chị E nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí. Anh Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của chị Nguyễn Kim E yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Kim E và anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc, sinh ngày 16/12/2012 cho chị Nguyễn Kim E tiếp tục nuôi dạy. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị E phải chịu 300.000 đồng. Ngày 02/4/2018, chị E nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005379 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Kim E có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- UBND xã Khánh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt